

Bản án số: 36/2024/HSPT
Ngày: 26/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Ông Đinh Trường Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26/9/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLPT - HS ngày 29/7/2024 đối với bản án số 19/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, do có kháng cáo của bị cáo.

Họ và tên: **Bùi Thanh H (tên gọi khác Bùi Văn H)**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: xóm Đồng Hòa, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Đăng và bà Bùi Thị Xiu (đều đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị Nguyệt Nga, sinh năm 1963 và 03 con; con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: Ngày 27/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây tH tích. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến ngày 11/9/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại không kháng cáo:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1972 và bà Chu Thị Mai O, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: xóm Mỹ Đông, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:*

1. Luật sư Hà Đình T1 - Công ty Luật TNHH MTV Thiên Quang; địa chỉ:

Long Trì, thị trấn Tân An, huyện Yên Dương, tỉnh Bắc Giang.

2. Luật sư Nguyễn Văn L - Văn phòng luật sư Bảo An; địa chỉ: Số 03, Nguyễn Khuyển 1, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Công T2, sinh năm 1985; địa chỉ: khu Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm Vồ, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Anh Bùi Văn G, sinh năm 1992; xóm Đồng Hòa, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

4. Anh Bùi Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Đồng Hòa, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. Quách Phương N, sinh 1985. Địa chỉ: Xóm Đồng Hòa, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2001 bị cáo Bùi Thanh H làm đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi xin được giao núi Bụng Cáo, và phần đất có chiều rộng 25 mét tính từ chân núi Bụng Cáo, địa chỉ tại: xóm Mỹ Đông, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi để sử dụng vào việc trồng luồng, bảo vệ rừng nhưng mới chỉ có chữ ký của ông chủ tịch xã đề làm thủ tục, chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, chưa có nghị quyết của HĐND xã phê duyệt.

Tại thông báo số 62/TB -UB ngày 18/12/2003, thông báo kết luận của Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi về việc giải quyết đất của bị cáo Bùi Thanh H. Trong đó có nội dung: “Việc hộ ông Bùi Thanh H sử dụng 75 ha rừng tại khu Bụng Cáo thuộc địa phận xóm Mỹ Đông, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi là trái phép vì chưa được cấp có thẩm quyền cho phép” và “Yêu cầu UBND xã Mỹ Hòa chỉ đạo hộ ông Bùi Thanh H trả lại đất rừng cho xã và trả lại đất sản xuất cho nông trường Thanh Hà trước ngày 30/12/2003”. Gia đình bị cáo Bùi Thanh H không đồng ý và vẫn tiếp tục tự ý sử dụng đất.

Ngày 01/02/2011, gia đình ông Phạm Ngọc T, ký Hợp đồng giao khoán đất nông nghiệp số: 40/2002/NT/KHKS với Công ty TNHH một thành viên Thanh Hà. Tổng diện tích đất Công ty TNHH MTV Thanh Hà giao khoán cho gia đình ông Phạm Ngọc T là 19,1 ha (Trong đó có 1,9 ha tại khu ngoài gần trung tâm đội sản xuất

08 thuộc Công ty TNHH MTV Thanh Hà và 17,2 ha tại khu Bụng Cáo thuộc xóm Mỹ Đông, Mỹ Hòa). Thời hạn giao khoán từ 20 năm đến 30 năm.

Ngày 01/01/2014, Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Kim Bôi đã ký hợp đồng bảo vệ rừng tự nhiên số: 01/HĐ - KT với bị cáo Bùi Thanh H. Tổng diện tích mà bị cáo Bùi Thanh H được giao bảo vệ là 18,3 ha. Vị trí đất bị cáo Bùi Thanh H được bảo vệ tại lô 07 và lô 10, khoảnh 24, thôn Bêu, xã Mỹ Hòa (Nay thuộc xóm Cảnh, xã Mỹ Hòa). Hợp đồng bảo vệ được ký một lần có hiệu lực trong 05 năm (Từ năm 2014 đến hết năm 2018). Ngày 15/02/2019, Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Kim Bôi đã có văn bản số: 02/TB - BQLDA, thông báo về việc hết thời hạn đầu tư và thực hiện công trình bảo vệ rừng tự nhiên. Tuy nhiên bị cáo Bùi Thanh H cùng gia đình vẫn tiếp tục sử dụng rừng.

Ngày 30/12/2014 thực hiện Nghị định số 135/2005/NĐ - CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng T sản trong các nông, lâm trường Quốc dO nên gia đình ông Phạm Ngọc T và Công ty TNHH MTV Thanh Hà đã làm hợp đồng số: 749/2014/HĐGK, ngày 30/12/2015 thay cho hợp đồng số: 40/2002.NT/KHKS. Tổng diện tích đất Công ty TNHH MTV Thanh Hà giao khoán cho gia đình ông Phạm Ngọc T là 17,25 ha, vị trí đất thuộc khu vực Bụng Cáo, địa chỉ xóm Mỹ Đông - Mỹ Hòa - Kim Bôi - Hòa Bình. Thời hạn giao khoán đất là 30 năm.

Do mảnh đất mà gia đình ông T ký hợp đồng giao khoán với Công ty TNHH MTV Thanh Hà G ranh với núi Bụng Cáo nên gia đình ông T và bị cáo H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp đất.

Ngày 24/9/2021 bị cáo Bùi Thanh H tiếp tục viết đơn đề nghị xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 128,4 ha đất tại khu vực núi Bụng Cáo gửi Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bôi - Hòa Bình.

Ngày 08/10/2021, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa đã ra văn bản số: 129/UBND - ĐCXĐ gửi bị cáo Bùi Thanh H trong đó có nội dung “Diện tích hộ gia đình ông Bùi Thanh H đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu vực Bụng Cáo, xóm Mỹ Đông là đất núi đá thuộc quản lý của UBND xã Mỹ Hòa, nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ” và “UBND xã yêu cầu Bùi Thanh H trả lại cho UBND xã quản lý theo quy định”. Gia đình bị cáo Bùi Thanh H vẫn không trả vẫn tiếp tục sử dụng và tranh chấp đất với gia đình ông T.

Ngày 09/02/2023, gia đình ông T thuê máy xúc cải tạo đất ở chân núi Bụng Cáo đồng thời đào các cây Buối mà gia đình ông T trồng ở vườn từ năm 2020, sau đó trồng vào phần đất sát chân núi.

Ngày 12/02/2023, bị cáo H phát hiện ra sự việc nên đã đến ngăn không cho máy xúc tiếp tục làm việc. Vì vậy bị cáo H và gia đình ông T lại xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nhưng sau đó gia đình ông T vẫn tiếp tục thuê máy xúc cải tạo đất và trồng cây Bưởi. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 14/02/2023, ông T đang xem máy xúc làm việc thì Bùi Văn G, sinh năm: 1992 (Là con trai bị cáo H) và Quách PH N, sinh năm: 1985, trú tại: xóm Đồng Hòa - Mỹ Hòa - Kim Bôi (Là người làm thuê cho gia đình bị cáo H) đi đến. G và ông T xảy ra mâu thuẫn vì G cho rằng ông T chặt cây mọc tự nhiên ở chân núi Bụng Cáo. Trong lúc mâu thuẫn G dùng tay đâm vào vùng cằm của ông T một cái. Ông T không đánh lại mà bỏ về nhà. Một lúc sau có Bùi Văn PH (con trai H) đi đến. Rồi G đi sang đe dọa, ngăn cản không cho Bùi Văn D (Là người lái máy xúc cải tạo đất cho gia đình ông T) tiếp tục làm việc. D sợ bị G đánh nên gọi điện thoại cho anh Bùi Công T2 (Là chủ máy xúc) để báo về sự việc. Một lúc sau thì anh T2 đi đến vườn gia đình ông T nói chuyện với G, PH và N. Sau đó bị cáo H đi đến, thấy gia đình ông T mới trồng cây Bưởi ở phần đất sát chân núi Bụng Cáo, H đi xuống lay gốc, nhổ cây Bưởi của gia đình ông T, nhổ được khoảng một lúc thì bị cáo H đi vào bóng râm để nghỉ. Sau đó Bùi Văn G bảo N xuống nhổ Bưởi cùng bị cáo H, cây nào dễ nhổ thì tự nhổ cây nào khó nhổ thì H và N cùng nhổ, có 42 cây Bưởi đã bị nhổ lên khỏi mặt đất khiến cây bị vỡ bầu, trơ rễ không thể hồi phục dẫn đến cây bị chết. Cây thấp nhất cao 2,9m chu vi gốc 14cm; cây cao nhất 4,2m chu vi gốc 22cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KL - HĐĐG ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bôi kết luận: Tại thời điểm ngày 14/02/2023, số bưởi 42 cây được trồng từ đầu năm 2020 có giá trị là: 15.120.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H (tên gọi khác Bùi Văn H) phạm tội hủy hoại tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 BLHS; xử phạt Bùi Thanh H (tên gọi khác Bùi Văn H) 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến ngày 11/9/2023.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại 15.120.000đ cho bị hại. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Bôi. Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/6/2024 bị cáo Bùi Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án với nội dung: Bản án sơ thẩm xử không khách quan, vi phạm tố tụng, không đúng bản chất vụ án.

Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Xin được giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý như trình bày của bị cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, trên cơ sở thuyết phục, giáo dục của luật sư bị cáo H đã nhận thức đầy đủ hành vi của mình, thấy mình đã phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, ăn năn hối hận với hành vi đó, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Hiện tại sức khỏe của bị cáo rất yếu, bị thoái hóa 5 đốt sống lưng không thể đứng được. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, là quân tình nguyện tại nước bạn Lào 05 năm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện VKS nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Về nội dung kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận một phần. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc cho hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Bùi Thanh H có hành vi Hủy hoại tài sản của ông Phạm Ngọc T và bà Chu Thị Mai O, hành vi xảy ra tại địa bàn huyện Kim Bôi, thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 268; 269 bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 20/6/2024 của Tòa án sơ thẩm xét xử vụ án. Ngày 28/6/2024 bị cáo kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Khoảng hơn 9 giờ ngày 14/02/2023, bị cáo H đi đến chân núi Bụng Cáo thấy gia đình ông T mới trồng các cây Bưởi ở phần đất sát chân núi Bụng Cáo. Do bức tức cho rằng ông T trồng cây trên diện tích đất gia đình bị cáo được giao. Bị cáo đã đi xuống nhổ số cây của gia đình ông Phạm Ngọc T lên khỏi mặt đất, làm vỡ bầu, trơ rễ, không thể phục hồi được.

Kết quả khám nghiệm hiện trường kết luận có 42 cây bưởi bị nhổ. Kết quả định giá 360.000đ/cây. 42 cây thiệt hại là 15.120.000đ.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo H chỉ thừa nhận nhổ khoảng hơn 10 cây Bưởi, khi nhổ không đếm cụ thể số cây. Đến cây cuối cùng do nặng nên có Quách PH N khiêng hộ. Không phải 42 cây như đã quy kết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận tự mình nhổ toàn bộ 42 cây bưởi của gia đình ông T. Cây cuối cùng do nặng nên bị cáo bị ngã, Quách PH N có khiêng giúp.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Bùi Văn G và Bùi Văn PH là các con của bị cáo; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập hợp lệ trong vụ án. Có đủ căn cứ xác định Bùi Thanh H có hành vi hủy hoại 42 cây Bưởi của ông Phạm Ngọc T và bà Chu Thị Mai O. Gây thiệt hại số tiền 15.120.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, làm cho tài sản của bị hại hư hỏng, không thể phục hồi được. Bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tội Hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật hạn chế; có thời gian 05 năm phục vụ trong quân đội được tặng kỷ niệm cH. Là các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân năm 2004 bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây TH tích, đã chấp hành xong bản án, được xóa án; Năm 2019 bị xử phạt hành chính 3.500.000đ về hành vi hủy hoại tài sản nhưng Quyết định xử phạt này không được giao cho bị cáo trong thời hạn quy định của Luật xử lý vi phạm Hành chính nên không được coi là tiền sự.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo xuất phát từ việc ranh giới đất giữa gia đình bị cáo và đất gia đình bị hại chưa cụ thể rõ ràng. Đây là quan hệ pháp luật về dân sự, sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự nếu các bên có yêu cầu. Còn trong vụ án này bị cáo đã cố ý hủy hoại tài sản của bị hại là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại cho bị hại. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là tương xứng với hành vi, hậu quả của hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết mới ở cấp phúc thẩm như đã phân tích nêu trên. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và một phần đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Về kháng cáo xin giảm hình phạt: Bị cáo không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo này, nên không có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại 12.120.000đ. Cộng với 3.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi để bồi thường cho bị hại. Tổng số tiền thiệt hại bị cáo đã bồi thường đủ.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh H về việc xin hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 BLHS; Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H (tên gọi khác Bùi Văn H) phạm tội Hủy hoại tài sản.

Xử phạt Bùi Thanh H (tên gọi khác Bùi Văn H) 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú phải thông báo với chính quyền địa phương.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Bùi Thanh H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại 15.120.000đ cho ông Phạm Ngọc T và bà Chu Thị Mai O. (Trong đó có 12.120.000đ bồi thường tại phiên tòa phúc thẩm và 3.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Bôi). Số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) Bùi Thanh H nộp theo biên lai thu tiền ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi được trả cho bị hại Phạm Ngọc T và Chu Thị Mai O.

2. Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thanh H không phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 606.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND H Kim Bôi
- THA H Kim Bôi
- Bị cáo; bị hại
- Người bào chữa
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạch Thị Hồng Hoa